TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05/6/2018
V/v:"*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Thi
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Hoa
2. Ông Lê Văn Lưỡng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Thật – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 626/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị D - Sinh năm: 1979
Nơi cư trú: Thôn PV, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH; Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Võ H - Sinh năm 1973
Nơi cư trú: Thôn PV, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Đỗ Thị D trình bày:* Bà và ông Võ H kết hôn năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Nay xã Ninh Trung, thị xã Ninh Hòa). Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, do ông H thường xuyên đánh đạp, dùng bạo lực trong gia đình, bà nhiều lần hòa giải để ông Hiệp thay đổi. Tuy nhiên, ông Hiệp vẫn không thay đổi bản tính hung bạo của mình, nay mâu thuẫn đã trầm trọng không thể giải quyết được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Võ H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung là Võ Anh T, sinh ngày 25/11/2004 và Võ Tuấn C, sinh ngày 23/9/2007. Ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Võ Hiệp vắng mặt nên không lấy được lời khai*

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, việc đưa vụ án ra giải quyết là quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; xem xét ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Võ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị D và ông Võ H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã NT, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Nay là xã Ninh Trung, thị xã Ninh Hòa) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39/2005 ngày 26/9/2005. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Về tình trạng hôn nhân, theo lời trình bày của bà D thì vợ chồng bà chung sống không hạnh phúc, do ông H thường xuyên đánh đạp, bạo lực gia đình, bà nhiều lần hòa giải vợ chồng nhưng không được. Mặc dù, đây chỉ là lời khai của bà D nhưng ông H không có mặt để trình bày ý kiến là từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Đồng thời qua xác mình địa phương cũng xác nhận vợ chồng bà D, ông H thường xảy ra mâu thuẫn do ông Hiệp không có trách nhiệm với vợ con, thường đánh bà D, hiện nay bà D đang nuôi các con. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông H là trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà D là có căn cứ.

[3] Về con chung:

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay bà D đang trực tiếp nuôi hai con, bà D có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con. Hơn nữa, cháu C và cháu T có nguyện vọng ở với mẹ nên việc giao 02 con chung là Võ Anh T, sinh ngày 25/11/2004 và Võ Tuấn C, sinh ngày 23/9/2007 cho bà D trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp. Ông Hiệp có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con ông Võ H có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị D. Bà Đỗ Thị D được ly hôn với ông Võ H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Võ Anh T, sinh ngày 25/11/2004 và Võ Tuấn C, sinh ngày 23/9/2007 cho bà Đỗ Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà D không yêu cầu ông Hiệp cấp dưỡng nuôi con. Ông Võ H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con ông Võ H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí: Bà Đỗ Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003332 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà Đỗ Thị D đã nộp xong án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quuyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
-VKSND thị xã Ninh Hòa;
- CC THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã NT;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Xuân Thi

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Nguyệt